

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học (PLT09A)

**ĐỀ TÀI: Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở
Việt Nam hiện nay**

Giảng viên hướng dẫn : TS. Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Vũ Thị Thu Hiền

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040083

Hà nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG.....	3
PHẦN 1: Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	3
1. Sự ra đời và phát triển của dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	3
1.1. Quan niệm và sự ra đời của dân chủ.....	3
<i>1.1.1. Dân chủ là gì?</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2. Sự ra đời và phát triển của dân chủ.....</i>	<i>4</i>
1.2. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	5
<i>1.2.1. Quá trình ra đời</i>	<i>5</i>
1.3. Nhà nước xã hội chủ nghĩa.....	6
<i>1.3.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa</i>	<i>6</i>
<i>1.3.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa.....</i>	<i>7</i>
<i>1.3.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</i>	<i>7</i>
2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	8
3.1. Việt Nam.....	9
<i>3.1.1. Sự ra đời và phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</i>	<i>9</i>
<i>3.1.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.....</i>	<i>10</i>

3.1.3. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	11
3.2. Thế giới.....	11
3.3. Việc thực thi dân chủ hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam giống và khác nhau như thế nào?	12
PHẦN 2: Liên hệ thực tiễn của bản thân.....	13
KẾT LUẬN.....	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	16

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Có phải dân chủ là cho mọi người? Lý luận và thực tiễn đã chứng minh rằng: không xây dựng và phát triển nền dân chủ, hệ thống chính trị trong đó có Nhà nước xã hội chủ nghĩa thì không thể thực hiện quyền lực, quyền dân chủ, quyền làm chủ và mọi lợi ích của nhân dân lao động trên thực tế các lĩnh vực của đời sống xã hội trong lao động xã hội chủ nghĩa. Bài tiểu luận của em sẽ trình bày về “dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích về những nội dung cơ bản theo chủ nghĩa Mác-lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nền dân chủ và quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Bên cạnh đó phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn hình thành về nền dân chủ, làm rõ quá trình nhận thức của Đảng về quản lý và đổi mới nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam và thế giới có sự khác nhau và giống nhau như nào? Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay được diễn ra như nào? Phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp, là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Nghiên cứu về dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã để lại ý nghĩa to lớn, hiểu rõ hơn về nền dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa (do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân).

NỘI DUNG

PHẦN 1: Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

1. Sự ra đời và phát triển của dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

1.1. Quan niệm và sự ra đời của dân chủ

1.1.1. Dân chủ là gì?

Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII – VI trước công nguyên. Các nhà tư tưởng Lạp cổ đại đã dùng cụm từ “demokratos” để nói đến dân chủ, trong đó Demos là nhân dân (danh từ) và kratos là cai trị (động từ). Theo đó, dân chủ được hiểu là nhân dân cai trị và sau này được các nhà chính trị gọi giản lược là quyền lực của nhân dân hay quyền lực thuộc về nhân dân. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin thì dân chủ có một số nội dung cơ bản sau đây:

Về phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lợi của nhân dân – quyền dân chủ được hiểu theo nghĩa rộng. Quyền lợi căn bản nhất của nhân dân chính là quyền lực nhà nước thuộc sở hữu của nhân dân, của xã hội; bộ máy nhà nước phải vì nhân dân, vì xã hội mà phục vụ.

Về phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức nhà nước (chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ).

Về phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc – nguyên tắc dân chủ. Nguyên tắc này kết hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội.

Chủ nghĩa Mác – Lênin nhấn mạnh, dân chủ với những tư cách nêu trên phải được coi là mục tiêu, là tiền đề và cũng là phương tiện để vươn tới tự do, giải phóng con người, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội. Trên cơ sở của chủ

nghĩa Mác – Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển dân chủ theo hướng (1) Dân chủ trước hết là một giá trị nhân loại chung. Và, khi coi dân chủ là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại, Người đã khẳng định: Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ. (2) Khi coi dân là cơ thể chế chính trị, một chế độ xã hội, Người khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân” rằng “chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ”; và một khi nước ta đã trở thành một nước dân chủ, “chúng ta là dân chủ” thì dân chủ là “dân làm chủ” và “dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác... làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng”. Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển tư tưởng về dân chủ: dân là chủ và dân làm chủ; chủ trương xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Từ đó, có định nghĩa: dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời và phát triển của lịch sử nhân loại.

1.1.2. Sự ra đời và phát triển của dân chủ

Thời kỳ công xã nguyên thủy: xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ, người dân bầu ra vị thủ lĩnh của mình để điều hành các công việc chung.

Thời kỳ chiếm hữu nô lệ: nền dân chủ chủ nô ra đời, ở Hy Lạp người dân (trừ nô lệ) được tham gia bầu ra nhà nước.

Thời kỳ phong kiến: chế độ dân chủ bị xóa bỏ, hình thành nền chuyên chế phong kiến, vương quyền kết hợp với thần quyền, tìm cách buộc người dân phải cúi đầu tuân phục

Thời kỳ tư bản chủ nghĩa: giai cấp tư sản với tư tưởng tự do, dân chủ, nhân quyền đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản.

Khi cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi, nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) được hình thành.

Như vậy, với tư cách là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị thì trong lịch sử nhân loại, cho đến nay có ba nền (chế độ) dân chủ. Nền dân chủ chủ nô gắn với chế độ chiếm hữu nô lệ; nền dân chủ tư sản, gắn với chế độ tư bản chủ nghĩa; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, gắn với chế độ xã hội chủ nghĩa.

1.2. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

1.2.1. Quá trình ra đời

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Paris 1871, nhưng chỉ đến khi Cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, thì nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập.

Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là từ thấp tới cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện; có sự kế thừa một cách chọn lọc giá trị của các nền dân chủ trước đó, trước hết là nền dân chủ tư sản. Nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là không ngừng mở rộng dân chủ, nâng cao mức độ giải phóng cho những người lao động, thu hút họ tham gia tự giác vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Như vậy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ mà mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật thống nhất với nhau; được thực hiện bởi nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Bản chất chính trị: dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân. Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính dân tộc sâu sắc.

Bản chất kinh tế: dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, thực hiện chế độ phân phối theo kết quả lao động đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở khoa học - công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn ngày càng cao những nhu cầu vật chất và tinh thần của toàn thể nhân dân lao động.

Bản chất tư tưởng, văn hóa, xã hội: lấy chủ nghĩa Mác-lênin làm hệ tư tưởng, kế thừa các giá trị của nhân loại, dân tộc; kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội.

Với tất cả những đặc trưng đó, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

1.3. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

1.3.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ, bình đẳng và bác ái đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử. Xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân lao động muốn thoát khỏi sự áp bức, bất công và chuyên chế, ước mơ xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và những giá trị của con người được tôn trọng, bảo vệ và có điều kiện để phát triển tự do tất cả năng lực của mình, nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

1.3.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa

So với các kiểu nhà nước khác trong lịch sử, nhà nước xã hội chủ nghĩa là kiểu nhà nước mới, có bản chất khác với bản chất của các kiểu nhà nước bóc lột trong lịch sử. Tính ưu việt về mặt bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong các phương diện:

Về chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng nhân dân lao động.

Về kinh tế, bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa chịu sự quy định của cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa, đó là chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Về văn hóa - xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và những giá trị văn hóa tiên tiến, tiên bộ của nhân loại, đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc.

1.3.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Tùy theo góc độ tiếp cận, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành các chức năng khác nhau.

Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.

Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,...

Căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành chức năng giai cấp (trấn áp) và chức năng xã hội (tổ chức và xây dựng).

Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới là nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đó là một sự nghiệp vĩ đại, nhưng đồng thời cũng là công việc cực kỳ khó khăn và phức tạp.

2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

Một là: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chỉ trong xã hội dân chủ xã hội chủ nghĩa, người dân mới có đầy đủ các điều kiện cho việc thực hiện ý chí của mình thông qua việc lựa chọn một cách công bằng, bình đẳng những người đại diện cho quyền lợi chính đáng của mình vào bộ máy nhà nước, tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động quản lý của nhà nước, khai thác và phát huy một cách tốt nhất sức mạnh trí tuệ của nhân dân cho hoạt động của nhà nước. Với những tính ưu việt của mình, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ kiểm soát một cách có hiệu quả quyền lực của nhà nước, ngăn chặn được sự tha hóa của quyền lực nhà nước. Ngược lại, nếu các nguyên tắc của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bị vi phạm, thì việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng sẽ không thực hiện được. Khi đó, quyền lực của nhân dân sẽ bị biến thành quyền lực của một nhóm người, phục vụ cho lợi ích của một nhóm người.

Hai là: Ra đời trên cơ sở nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân. Bằng việc thể chế hóa ý chí của nhân dân thành các hành lang pháp lý, phân định một cách rõ ràng quyền và trách nhiệm của mỗi công dân, là cơ sở để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, đồng thời là công cụ bạo lực để ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nằm trong nền

dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ. Ngược lại, nếu nhà nước xã hội chủ nghĩa đánh mất bản chất của mình sẽ tác động tiêu cực đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, sẽ dễ dẫn tới việc xâm phạm quyền làm chủ của người dân, dẫn tới chuyên chế, độc tài, thủ tiêu nền dân chủ hoặc dân chủ chỉ còn là hình thức.

Chính vì vậy trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Đảng ta xem Nhà nước là “trụ cột”, “một công cụ chủ yếu, vững mạnh” của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

3.1. Việt Nam

3.1.1. Sự ra đời và phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta được xác lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đến năm 1976, tên nước được đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng trong các Văn kiện Đảng hầu như chưa sử dụng cụm từ "dân chủ XHCN" mà thường nêu quan điểm "xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa" gắn với "nắm vững chuyên chính vô sản". Việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là thực hiện dân chủ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào cho phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa, đạo đức của xã hội Việt Nam, gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật, kỷ cương cũng chưa được đặt ra một cách cụ thể, thiết thực.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước đã nhân mạnh phát huy dân chủ để tạo ra một động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước. Hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa, vị trí, vai trò của dân chủ ở nước ta đã có nhiều điểm mới. Đảng ta khẳng định một trong

những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là do nhân dân làm chủ. Dân chủ đã được đưa vào mục tiêu tổng quát của cách mạng Việt Nam: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng Đảng Cộng sản trong sạch, vững mạnh, là điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, là điều kiện để thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống giám sát và phản biện xã hội, phát huy quyền làm chủ nhân dân.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của nhà nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực.

Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

3.1.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Nền dân chủ ấy được thực hiện qua hai hình thức:

Dân chủ gián tiếp: là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà họ bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm ở Quốc Hội.

Dân chủ trực tiếp: là hình thức dân chủ mà thông qua đó nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ, thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng, được kiểm tra giám sát hoạt động của nhà nước.

3.1.3. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Do nhân dân làm chủ, là nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở hiến pháp và pháp luật; trong mọi hoạt động xã hội, pháp luật luôn được đặt ở vị trí tối cao.

Có quyền lực thống nhất, với sự phân công và phối hợp giữa các nhánh lập pháp, hành pháp, và tư pháp.

Do Đảng Cộng sản lãnh đạo và nhân dân giám sát.

Tôn trọng nhân quyền, coi con người là trung tâm của sự phát triển, thực hành dân chủ.

Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự thống nhất quyền lực.

3.2. Thế giới

Trên khắp thế giới, đã có nhiều trường hợp trong đó người sống dưới chế độ độc tài rất cuộc cũng đã được cơ hội bày tỏ ước muốn của họ, và kết quả thì luôn đi ngược lại với những gì những kẻ độc tài tuyên xưng. Thông thường, điều này đã xảy ra khi chính thể đương nhiệm tự đưa mình rơi vào vòng áp lực và bởi vậy

đã dàn xếp một cuộc bầu cử dưới những nhiệm kỳ có lợi cho họ trong niềm hy vọng còn bám víu vào quyền lực.

3.3. Việc thực thi dân chủ hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam giống và khác nhau như thế nào?

Sự giống nhau:

Phương thức tổ chức, xây dựng và vận hành bộ máy nhà nước phải do pháp luật quy định.

Nhà nước và công dân phải thừa nhận tính tối cao của pháp luật.

Quyền lực nhà nước được xác định gồm: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp;

Có hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân để điều chỉnh những quan hệ pháp luật phát sinh trong xã hội.

Sự khác biệt giữa nhà nước pháp quyền XHCNVN và nhà nước pháp quyền TBCN là:

Một là, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền tư sản đều phải thừa nhận phương thức tổ chức, xây dựng và vận hành bộ máy nhà nước do pháp luật quy định.

Hai là, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước và công dân đều phải thừa nhận tính tối cao của pháp luật, vì pháp luật xã hội chủ nghĩa thể hiện ý chí và nguyện vọng của toàn thể nhân dân.

Ba là, nhà nước pháp quyền tư sản coi thuyết “tam quyền phân lập” là học thuyết cơ bản trong việc thực hiện quyền lực nhà nước, các cơ quan lập pháp, hành

pháp, tư pháp hoàn toàn độc lập với nhau trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp

Bốn là, bên cạnh sự khác nhau về tính giai cấp, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chỉ công nhận các quy phạm pháp luật khi nó được xác lập và thông qua theo một trình tự và thủ tục nhất định.

PHẦN 2: Liên hệ thực tiễn của bản thân

Để có nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân, vì dân đòi hỏi sự trưởng thành, lớn mạnh của nhiều yếu tố, trong đó phải có “trình độ trưởng thành của công dân về mọi mặt”. Ở đây tập trung vào vấn đề ý thức công dân trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Là một sinh viên đang ngồi trên ghế của giảng đường Đại học thì em và mỗi công dân cần có những ý thức, tinh thần trách nhiệm với nghĩa vụ tốt

Ý thức của mỗi người gắn liền với việc thúc đẩy thực hiện các chuẩn mực đạo đức xã hội, góp phần xây dựng nhân cách công dân. Vấn đề ý thức công dân được đề cập dưới nhiều góc nhìn khác nhau, ở từng lĩnh vực cụ thể, song thể hiện cơ bản, rõ nét nhất là trong chính trị, pháp luật, đạo đức như:

Trong lĩnh vực chính trị, ý thức công dân biểu hiện trước hết ở việc công dân thực hiện quyền bầu cử, ứng cử đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, thái độ tích cực hay không tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hiến pháp, pháp luật, tham gia giám sát cơ quan công quyền .v.v..

Trong lĩnh vực pháp luật, ý thức công dân đã từng bước được nâng lên, có nhiều tiến bộ, biểu hiện ở việc tuân thủ luật lệ giao thông, ý thức bảo vệ môi trường, ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm, giữ gìn văn minh đô thị v.v..

Trong lĩnh vực đạo đức, những chuẩn mực, giá trị tốt đẹp của đạo đức truyền thống luôn được đề cao, tuyên truyền, giáo dục thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong nhà trường, cơ quan, tổ chức. Là một sinh viên em cần:

Hoạt động tuyên truyền những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, khơi dậy lòng nhiệt tình của tuổi trẻ, tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng, thái độ sống tích cực.

Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

KẾT LUẬN

Qua tìm hiểu sâu sắc về đề tài “ Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay” đã giúp em nắm được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Qua đó có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân. Và còn khẳng định bản chất tiên bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiên bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Là một sinh viên đang theo học trên giảng đường Đại học và là một công dân của một nước xã hội chủ nghĩa, em tự thấy bản thân cần cố gắng học tập hơn, rèn luyện trao dồi tư cách đạo đức, học hỏi không ngừng để sau này trở thành người có ích cho xã hội và đóng góp bảo vệ cho đất nước, làm cho đất nước ngày một phát triển văn minh, giàu đẹp và công bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Bộ giáo dục và đào tạo, Hà Nội, 2019
2. Nguyễn Hữu Đồng, Nguyễn Thành Trung (2018), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách kiến quốc trên nền tảng dân chủ ”, Nhà nước và Pháp luật, số 9(361), tháng 5-2018
3. Hồ Bá Thâm (2007), “Dân chủ hóa và phát huy nội lực”, Nxb. Phương Đông, Cà Mau.
4. Hồ Bá Thâm, Nguyễn Tôn Thị Tường Vân (2009, tái bản 2010) (đồng chủ biên), Phản biện xã hội và dân chủ pháp quyền, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu tiếng nước ngoài

7. Larry Diamond, Spirit of democracy, New York, 2009
8. Habermas, Jürgen (1962 trans 1989), The Structural Transformation of the Public Sphere: An Inquiry into a category of Bourgeois Society, Cambridge

Tài liệu trực tuyến

9. Nguyễn Văn Cần (2015), “ Dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”, Quân đội nhân dân online, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/ky-niem-85-nam-ngay-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam/dan-chu-xa-hoi-chu-nghia-duoi-su-lanh-dao-cua-dang-cong-san-viet-nam-259641>, truy cập lúc 21:36, 15-01-2015
10. Ashley Crossman (2019), “An Overview of the Book Democracy in America”, ThoughtCo. , <https://www.thoughtco.com/democracy-in-america-3026749>, April 20, 2019